

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **291/2017/HSST**

Ngày: **21/11/2017**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**
Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Lê Kim Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2017/HSST ngày 20/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2017/QĐ – HSST ngày 07/11/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU H - sinh năm: 1984; HKTT và chỗ ở: Thôn H– xã T – thị xã Từ Sơn – Bắc Ninh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Hữu M, con bà: Dương Thị V; TATS: Theo danh chi bản số 462 ngày 16/8/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 07 tiền án

Tiền án:

- Bản án số 10/HSST ngày 13/5/2003 TAND huyện Từ Sơn xử 6 tháng tù tội “Chống người thi hành công vụ” bản án có kháng cáo. Ngày 31/7/2003 TAND tỉnh Bắc Ninh xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ.

- Bản án số 17/HSST ngày 08/12/2005 Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn – Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2005 (Trị giá tài sản 570.000 đồng).

- Bản án số 71/HSST ngày 25/9/2007 Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn – Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2007 (Trị giá tài sản 4.100.000 đồng).

- Bản án số 21/HSST ngày 20/1/2011 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du – Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2010, bị án ra trại ngày 13/9/2011 (Trị giá tài sản 400.000 đồng).

- Bản án số 100/HSST ngày 31/7/2012 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn – Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2012, bị án ra trại ngày 08/7/2013 (Trị giá tài sản 150.000 đồng).

- Bản án số 97/HSST ngày 15/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du – Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Trị giá tài sản 10.500.000 đồng).

- Bản án số 158/HSST ngày 19/8/2014 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2014 (Trị giá tài sản 11.200.000 đồng).

(Ngày 29/10/2014 TAND tỉnh Bắc Ninh có quyết định tổng hợp bản án số 158/HSST ngày 19/8/2014 của TAND thành phố Bắc Ninh với bản án số 97/HSST ngày 15/8/2014 của TAND huyện Tiên Du, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 38 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2014, bị án ra trại 05/7/2017).

Bị bắt ngày 14/8/2017. (Có mặt).

Người bị hại:

Ông Đỗ Đức X – Sinh năm: 1950.

HKTT: Số V ngách G – tổ A phường N – Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0h50’ ngày 14/8/2017, NGUYỄN HỮU H cùng đối tượng Sơn (Không rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà

ông Đỗ Đức X thấy cổng không khóa, Hà đã đẩy cổng đi vào trong sân. Quan sát thấy 01 chiếc xe Honda Dream, BKS: 31 - 598. N2 không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ, Hà dắt xe máy ra chỗ Sơn đứng chờ. Sau đó Hà ngồi lên xe máy vừa lấy cặp, 01 tay cầm ghi đông, 01 tay bám vào đuôi xe máy do Sơn điều khiển để tẩu thoát theo đường Ngọc Lâm hướng Cầu Chui. Khi đi đến gần cây xăng thuộc phường Gia Thụy, Long Biên thì bị ông Đỗ Đức X cùng con trai là Đỗ Tuấn Anh phát hiện bị mất xe đã đi tìm, đuổi theo bắt giữ được Hà cùng tang vật (Thu giữ của Hà 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh) còn đối tượng Sơn phóng xe bỏ chạy thoát.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 xe máy Honda Dream, BKS: 31 – 598.N2, SK, SM: 0103765 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra NGUYỄN HỮU H khai nhận hành vi trộm cắp như nội dung đã nêu trên.

Về dân sự: Cơ quan CSĐT công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Đỗ Đức X chiếc xe máy Honda Dream BKS: 31 – 598.N2 ông Xiêm không thắc mắc và đề nghị gì thêm về dân sự.

Đối với đối tượng Sơn, do Hà không quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 292/KSĐT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố NGUYỄN HỮU H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo NGUYỄN HỮU H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H mức án từ **30** đến **36** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại ông Đỗ Đức X đã nhận tài sản. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo NGUYỄN HỮU H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận định giá tài sản cũng như bản nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0h50' ngày 14/8/2017, tại số nhà 6 ngách 135/48/40, tổ 11 phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, bị cáo NGUYỄN HỮU H đã có hành vi lén lút lấy cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 31 – 598.N2 của ông Đỗ Đức Xiêm, trị giá tài sản bị xâm hại là 3.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo NGUYỄN HỮU H có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều

138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Nhân thân bị cáo có 07 tiền án: Bản án số 10/HSST ngày 13/5/2003 TAND huyện Từ Sơn xử 6 tháng tù tội “Chống người thi hành công vụ” bản án có kháng cáo. Ngày 31/7/2003 TAND tỉnh Bắc Ninh xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Hạn tù tính từ ngày 10/3/2003. Bản án số 17/HSST ngày 08/12/2005 Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn – Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2005 (Trị giá tài sản 570.000 đồng). Bản án số 71/HSST ngày 25/9/2007 Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn – Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2007 (Trị giá tài sản 4.100.000 đồng). Bản án số 21/HSST ngày 20/1/2011 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du – Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2010, bị án ra trại ngày 13/9/2011 (Trị giá tài sản 400.000 đồng). Bản án số 100/HSST ngày 31/7/2012 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn – Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2012, bị án ra trại ngày 08/7/2013 (Trị giá tài sản 150.000 đồng). Bản án số 97/HSST ngày 15/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du – Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Trị giá tài sản 10.500.000 đồng). Bản án số 158/HSST ngày 19/8/2014 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2014 (Trị giá tài sản 11.200.000 đồng) Ngày 29/10/2014 TAND tỉnh Bắc Ninh có quyết định tổng hợp bản án số 158/HSST ngày 19/8/2014 của TAND thành phố Bắc Ninh với bản án số 97/HSST ngày 15/8/2014 của TAND huyện Tiên Du, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 38 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2014, bị án ra trại 05/7/2017 các bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của

bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân bị cáo đã bị kết án nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản thấy cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

Người bị hại ông Đỗ Đức X đã nhận lại tài sản. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh thu của bị cáo Hà do không liên quan đến tội phạm cho thi hành trả lại bị cáo H nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với đối tượng cùng trộm cắp tài sản với Nguyễn Hữu H, H khai quen biết ngoài xã hội nên không rõ nhân thân lai lịch và nơi ở nên cơ quan điều tra không có điều kiện làm rõ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo NGUYỄN HỮU H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: NGUYỄN HỮU H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 14/8/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại bị cáo NGUYỄN HỮU H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2017).

3. Án phí : Áp dụng Điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 bộ luật Tố tụng Hình sự
Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng